

TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CP XI MĂNG VICEM BÚT SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2366 /BTS-TCKT
V/v công bố thông tin ký kết hợp đồng
với người có liên quan của Công ty.

Hà Nam, ngày 23 tháng 12 năm 2024

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- 1. Tên công ty: Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.**
- 2. Mã chứng khoán: BTS.**
- 3. Địa chỉ trụ sở chính: Xã Thanh Sơn-Huyện Kim Bảng-Tỉnh Hà Nam.**
- 4. Điện thoại: 02263.851.323; Fax: 02263.851.320-02263.852.482.**
- 5. Người thực hiện công bố thông tin.**

Người thực hiện công bố thông tin của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn là Ông Phạm Trần Việt – Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.

6. Nội dung của thông tin công bố.

Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn xin công bố:

Nghị quyết số 2365/BTS-HĐQT ngày 23/12/2024 của Hội đồng quản trị về việc chấp thuận việc ký hợp đồng mua bán xi măng với Công ty Cổ phần Vicem Thương mại xi măng.

7. Địa chỉ Website đăng tải.

Website: vicembutson.com.vn hoặc: vicembutson.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, TGĐ Cty (để b/c);
- Lưu: VT, TCKT.

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN
TL. TỔNG GIÁM ĐỐC
KẾ TOÁN TRƯỞNG



Phạm Trần Việt

NGHỊ QUYẾT
Về việc chấp thuận việc ký hợp đồng mua bán xi măng
với Công ty Cổ phần Vicem Thương mại xi măng

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM BÚT SƠN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn;

Xét đề nghị của Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn tại Tờ trình số 2248/BTS-TGD ngày 10/12/2024 về việc đề nghị Hội đồng quản trị chấp thuận việc ký hợp đồng với đơn vị có liên quan;

Căn cứ Biên bản tổng hợp phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị Công ty số 472/BTS-HĐQT ngày 19/12/2024 về việc chấp thuận việc ký hợp đồng mua bán xi măng với người có liên quan.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Chấp thuận việc ký hợp đồng mua bán xi măng với Công ty Cổ phần Vicem Thương mại xi măng theo đề nghị của Tổng giám đốc Công ty tại Tờ trình số 2248/BTS-TGD ngày 10/12/2024.

Điều 2. Tổng giám đốc Công ty có trách nhiệm triển khai các thủ tục ký kết hợp đồng và thực hiện các nội dung khác có liên quan, đảm bảo hiệu quả và tuân thủ đúng các quy định hiện hành.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VICEM (để b/c);
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, TC, HĐQT.

(Handwritten signature)

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Handwritten signature)
Đào Tuấn Khôi

TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CP XI MĂNG VICEM BÚT SƠN

Số: 2248 /BTS-TGD

V/v đề nghị HĐQT chấp thuận việc
ký hợp đồng với đơn vị có liên quan

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nam, ngày 10 tháng 12 năm 2024

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn;

Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh và dự báo nhu cầu thị trường tiêu thụ xi măng, clinker năm 2025 của Công ty;

Năm 2025, Công ty dự kiến tiêu thụ 3.367.000 tấn sản phẩm (trong đó xi măng 3.037.000 tấn, clinker 330.000 tấn). Theo đó, Công ty dự kiến ký hợp đồng mua bán xi măng với đơn vị thành viên trong VICEM.

Căn cứ Khoản 1 và Khoản 2, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020 quy định Hội đồng quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan bao gồm: “**Cổ đông**, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và **người có liên quan của họ**”.

Căn cứ Khoản a, b, Mục 23, Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2020 quy định: Người có liên quan là cá nhân, tổ chức có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp bao gồm **công ty mẹ, công ty con, ...**

Như vậy, VICEM (chiếm 79,5% cổ phần) là công ty mẹ và là cổ đông sở hữu trên 10% cổ phần của Vicem Bút Sơn; các công ty con của VICEM là người có liên quan của VICEM. Theo đó, để tuân thủ các quy định của pháp luật và đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh, Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn dự kiến ký hợp đồng với Công ty CP Vicem Thương mại xi măng (là đơn vị thuộc đối tượng có liên quan của Công ty), cụ thể như sau:

STT	Tên đơn vị	Nội dung hợp đồng	Quan hệ với cổ đông VICEM
-	Công ty CP Vicem Thương mại xi măng	Hợp đồng mua bán xi măng	Công ty con

Để triển khai việc ký kết hợp đồng, Tổng giám đốc báo cáo Hội đồng quản trị Công ty xem xét chấp thuận việc ký hợp đồng năm 2025 với đơn vị có liên quan (*Dự thảo hợp đồng đính kèm*).

Kính trình Hội đồng quản trị xem xét chấp thuận./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, XNTT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Đỗ Tiến Trình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Dự thảo

HỢP ĐỒNG MUA BÁN XI MĂNG
Số: /BTS-XNTT

Các Bên căn cứ vào:

- Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 27/6/2005;
- Tờ trình phê duyệt danh sách các Nhà phân phối tiêu thụ xi măng Bút Sơn năm 2025 đã được Tổng giám đốc duyệt;
- Nhu cầu và khả năng của hai Bên,

Hôm nay, ngày tháng 12 năm 2024, tại Văn phòng Công ty Cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn, các Bên gồm:

I- BÊN BÁN: CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM BÚT SƠN (gọi tắt là bên A).

- Địa chỉ: Xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, Việt Nam.
- Điện thoại: 0918.222.576; fax (0226) 3851320.
- Đại diện: Ông **Đỗ Tiến Trình**, chức vụ: Tổng giám đốc.
- Tài khoản:
 - 113000018726 tại NH TMCP Công thương Việt Nam - CN Hà Nam;
 - 4820000906 tại NH Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hà Nam;
 - 29004311010232 tại NH NN & PT Nông thôn Việt Nam - CN Hà Nam;
 - 0901008686868 tại NH TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Hà Nam;
 - 2301122666888 tại NH TMCP Quân đội Việt Nam - CN Hà Nam;
 - 29004311010295 tại NH NN&PT Nông thôn Việt Nam - CN Hà Nam.
- Mã số thuế: 0700117613.
- Tài khoản Xí nghiệp tiêu thụ xi măng Vicem Bút Sơn:
 - 4820060201 tại NH Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hà Nam;

119000028747 tại NH Công thương Việt Nam - CN Hà Nam;

2301112828688 tại NH TMCP Quân đội Việt Nam - CN Ninh Bình.

**II- BÊN MUA: CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM THƯƠNG MẠI XI MĂNG
(gọi tắt là Bên B)**

- Địa chỉ: Số 348, đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

- Điện thoại: 02438 643 340, fax: 02438 643 334

- Đại diện: Ông **Trịnh Ngọc Thắng**, Chức vụ: Giám đốc.

- Email: ttruongxm@gmail.com

- Tài khoản: 99938883601 tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong -CN Hoàn Kiếm.

1401431106000056, tại Ngân hàng NN&PTNT-Chi nhánh Hà Nội I.

- Mã số thuế: 0100105694.

Xét rằng:

- Bên A là đơn vị sản xuất xi măng có uy tín, năng lực và nhiều kinh nghiệm, đã cung cấp sản phẩm xi măng mang thương hiệu Vicem Bút Sơn cho các đơn vị, tổ chức trên địa bàn các tỉnh, thành phố trong và ngoài nước. Bên A đã xem xét và đồng ý với những đề nghị tại văn bản đề nghị được phân phối tiêu thụ xi măng Vicem Bút Sơn của Bên B;

- Bên B là đơn vị có đầy đủ năng lực để ký Hợp đồng này. Bên B đã tìm hiểu kỹ và đồng ý với toàn bộ các điều kiện, tiêu chuẩn mà Bên A đưa ra để được làm Nhà phân phối xi măng Vicem Bút Sơn.

Sau khi bàn bạc hai bên nhất trí cùng ký kết hợp đồng với nội dung và các điều khoản sau đây:

Điều 1. Giải thích từ ngữ.

1.1. “Hợp đồng”, “Hợp đồng này”: Là bản Hợp đồng mua bán xi măng do đại diện hợp pháp của các Bên ký;

1.2. “Bên”, “các Bên”, “hai Bên”: Tùy theo ngữ cảnh được hiểu là Bên A, Bên B hoặc Bên A và Bên B hoặc Bên A, Bên B và Nhà phân phối khác;

1.3. “Phụ lục hợp đồng”: Là văn bản sửa đổi và /hoặc bổ sung một hoặc nhiều nội dung của Hợp đồng và là bộ phận không tách rời của Hợp đồng;

1.4. “Sự kiện bất khả kháng”: Là các sự kiện được phát sinh từ những nguyên nhân khách quan khác nhau vượt quá tầm kiểm soát và dự kiến của các Bên, các Bên không biết và không thể biết trước được sẽ xảy ra như: Chiến tranh, bạo loạn, thiên tai, hỏa hoạn vv...;

1.5. “Nhà phân phối”: Là các tổ chức, cá nhân có đầy đủ năng lực theo quy định của pháp luật và quy định của Bên A;

1.6. “Ngày”: Là bao gồm cả ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật;

1.7. “Sản phẩm”: Là xi măng poóc lăng hỗn hợp PCB30, PCB40 bao và rời, xi măng Bút Sơn Xanh đa dụng PCB30, PCB40; xi măng poóc lăng PC40 bao và rời; xi măng chuyên dụng xây trát MC25; xi măng chuyên dụng xây trát C91 loại M và các sản phẩm xi măng khác;

1.8. “Xí nghiệp tiêu thụ xi măng”: được hiểu là Chi nhánh Công ty cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn - Xí nghiệp tiêu thụ, là đơn vị trực thuộc Công ty cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn;

1.9. “Chuyển tiền trước” là giá trị tiền thanh toán chuyển trước cho Bên A trước khi nhận hàng;

1.10. “Địa bàn tiêu thụ” là địa bàn được phân chia theo địa giới hành chính, các công trình, dự án, trạm trộn cụ thể;

1.11. “Bán trái địa bàn” là việc nhà phân phối, phương tiện hoặc khách hàng của Nhà phân phối vận chuyển xi măng, tiêu thụ tại địa bàn tiêu thụ không đúng theo quy định của hợp đồng;

1.12. “Ngân hàng” là các Ngân hàng thương mại hoặc các tổ chức tín dụng hợp pháp hoạt động tại Việt Nam.

Điều 2. Chủng loại, chỉ tiêu chất lượng, quy cách hàng hóa của Nhà máy

TT	Chủng loại	Tiêu chuẩn chất lượng	Quy cách	Ghi chú
I	Xi măng bao			
1	Xi măng Poóc lăng hỗn hợp (PCB30, PCB40)	TCVN 6260:2020	- Đóng bao KPK hoặc PP hoặc đóng bao theo quy định của Bên A. - Khối lượng tịnh: 50 kg/bao.	
2	Xi măng Poóc lăng (PC40)	TCVN 2682:2020		
3	Xi măng chuyên dụng xây trát MC25	TCVN 9202:2012		
4	Xi măng chuyên dụng xây trát ASTM C91 loại M	ASTM C91 type M		
5	Xi măng Bút Sơn Xanh đa dụng PCB30, PCB40	TCVN 6260:2020	- Đóng bao PP hoặc đóng bao theo quy định của Bên A. - Khối lượng tịnh: 50 kg/bao.	

TT	Chủng loại	Tiêu chuẩn chất lượng	Quy cách	Ghi chú
II	Xi măng rời			
1	Xi măng Poóc lăng hỗn hợp (PCB30, PCB40)	TCVN 6260:2020	Được xuất trực tiếp vào xe bồn chuyên dụng hoặc đóng bao jumbo và được niêm phong theo quy định của Bên A.	
2	Xi măng Poóc lăng (PC40)	TCVN 2682:2020		
3	Xi măng Poóc lăng (PC50)	TCVN 2682:2020		
4	Xi măng Poóc lăng xi lò cao PCB _{BFS} 30, PCB _{BFS} 40, loại I	TCVN 4316:2007		
5	Xi măng Poóc lăng loại I	ASTM C150/C150M-22		
6	Xi măng Poóc lăng Puzolan, loại IP (15)	ASTM C595/C595M-21		

a) Các chủng loại xi măng được sản xuất theo Quy chuẩn Việt Nam QCVN16:2019/BXD, QCVN 16:2023/BXD.

b) Tất cả các lô xi măng đều được kiểm tra chất lượng theo các phương pháp của Phòng thí nghiệm Bên A.

c) Vỏ bao xi măng in mẫu mã, biểu tượng, số lô sản xuất của Bên A.

d) Trường hợp Bên A bổ sung sản phẩm xi măng khác các chủng loại trên, căn cứ nhu cầu thực tế của khách hàng Bên B, Bên A xem xét ban hành giá bán đối với sản phẩm mới và không cần ký Phụ lục hợp đồng.

Điều 3. Địa bàn tiêu thụ

3.1. Đối với xi măng bao PCB30, PCB40, MC25, C91, PC40: Bên B tiêu thụ tại địa bàn các quận, huyện: Hoàng Mai, Ba Đình, Hoàn Kiếm, Đống Đa, Hai Bà Trưng, Cầu Giấy, Tây Hồ, Thanh Xuân thuộc Thành phố Hà Nội.

3.2. Đối với xi măng bao PCB30, PCB40 vỏ PP công trình và xi măng Bút Sơn Xanh đa dụng PCB30, PCB40 vỏ PP công trình: Bên B tiêu thụ tại các công trình, dự án nêu tại **Phụ lục số 02** kèm theo Hợp đồng này. Trong trường hợp phát sinh công trình, dự án mới, Bên B phải có văn bản đăng ký và hồ sơ chứng minh liên quan theo yêu cầu của Bên A, nếu Bên A đồng ý sẽ có văn bản chấp thuận cho Bên B để thực hiện.

3.3. Đối với xi măng rời PCB30, PCB40, PC40 và xi măng rời PCB30, PCB40, PC40 vỏ bao Jumbo: Bên B tiêu thụ tại các công trình, dự án, trạm trộn nêu tại **Phụ lục số 02** kèm theo Hợp đồng này. Trong trường hợp phát sinh công trình, dự án, trạm trộn mới, Bên B phải có văn bản đăng ký và hồ sơ chứng minh liên quan theo yêu cầu của Bên A, nếu Bên A đồng ý sẽ có văn bản chấp thuận cho Bên B để thực hiện.

3.4. Bên B không tiêu thụ sản phẩm xi măng Vicem Bút Sơn ở các địa bàn khác ngoài các địa bàn nêu tại khoản 3.1, 3.2, 3.3 của điều này và tuân thủ sự điều hành về thị trường của Bên A.

3.5. Trường hợp Bên B muốn phát triển địa bàn tiêu thụ mới thì phải có văn bản đề nghị và hồ sơ chứng minh các vấn đề liên quan đến nhu cầu, thị trường và khả năng đáp ứng các điều kiện gửi cho Bên A. Nếu Bên A đồng ý thì hai Bên ký Phụ lục hợp đồng hoặc Bên A có văn bản chấp thuận cho Bên B để thực hiện.

3.6. Nếu Bên A bổ sung thêm Nhà phân phối tại địa bàn Bên B đang tiêu thụ, thì hai Bên cùng bàn bạc và thống nhất với điều kiện: Hệ thống khách hàng, cửa hàng VLXD của Nhà phân phối mới của Bên A không trùng với hệ thống khách hàng, cửa hàng VLXD của Bên B đã đăng ký trong Hợp đồng với Bên A.

Điều 4. Số lượng hàng hóa

4.1. Tổng số lượng xi măng Bên B cam kết tiêu thụ cho Bên A năm 2025 là: **45.000 tấn.**

4.2. Căn cứ vào tổng sản lượng tiêu thụ tại khoản 4.1 Điều 4 hai Bên thống nhất phân bổ sản lượng tiêu thụ cho Bên B theo quý, năm theo từng địa bàn cụ thể tại phụ lục hợp đồng số 01 kèm theo.

Điều 5. Giá bán xi măng, cơ chế chiết khấu thương mại, khuyến mại và hỗ trợ tiêu thụ phát triển thị trường

5.1. Giá bán:

a) Giá bán các loại xi măng Vicem Bút Sơn căn cứ vào các văn bản của Bên A ban hành tại từng thời điểm.

b) Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, căn cứ tình hình thực tế của thị trường, Bên A có quyền điều chỉnh giá bán xi măng cho phù hợp và thông báo bằng văn bản trước ngày điều chỉnh. Hai Bên thực hiện mức giá bán mới kể từ ngày Bên A điều chỉnh mà không cần ký Phụ lục hợp đồng.

5.2. Cơ chế chiết khấu thương mại, khuyến mại và hỗ trợ tiêu thụ phát triển thị trường:

a) Tại từng thời điểm, căn cứ vào tình hình thị trường, Bên A ban hành cơ chế chiết khấu thương mại, khuyến mại, hỗ trợ tiêu thụ phát triển thị trường cho Bên B phù hợp với quy định của pháp luật.

b) Trường hợp có sự thay đổi về giá trị hoặc hình thức chiết khấu thương mại, khuyến mại, hỗ trợ tiêu thụ phát triển thị trường đã có trước đó, Bên A thông báo cho Bên B bằng văn bản và hai Bên thống nhất thực hiện theo văn bản mới của Bên A mà không cần ký thêm Phụ lục hợp đồng.

c) Giá trị khuyến mại được Bên A trả bằng các sản phẩm xi măng Vicem Bút Sơn,

bằng hiện vật khác hoặc bù trừ vào công nợ hàng tháng giữa hai Bên hoặc bằng các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

d) Căn cứ vào tình hình thực tế của thị trường tại từng thời điểm, Bên A thực hiện một hoặc nhiều hình thức như: hỗ trợ tiêu thụ phát triển thị trường; chiết khấu thương mại; khuyến mại cho phù hợp và được thông báo bằng văn bản cho Bên B để thúc đẩy việc tiêu thụ xi măng Vicem Bút Sơn.

e) Các chương trình khuyến mại, hỗ trợ tiêu thụ, chăm sóc khách hàng tại từng địa bàn do Bên A tự tổ chức hoặc phối hợp với Nhà phân phối tổ chức.

Điều 6. Địa điểm và phương thức giao nhận

6.1. Địa điểm giao nhận xi măng bao gồm:

a) Trên phương tiện vận chuyển của Bên B tại máng xuất đường bộ của Nhà máy - xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam;

b) Trên phương tiện vận chuyển đường thủy của Bên B hoặc Nhà thầu vận tải của Bên B tại cảng Bút Sơn (Phường Châu Sơn, Thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam);

c) Trên phương tiện vận chuyển của Bên B tại các điểm gia công xi măng Vicem Bút Sơn.

6.2. Phương thức giao nhận:

6.2.1. Đối với xi măng bao:

Bên A giao xi măng cho Bên B bằng phương thức kiểm đếm đầu bao nguyên lành kết hợp cân phương tiện vận chuyển (*trong trường hợp xuất xi măng bao tại các điểm gia công thực hiện theo phương thức kiểm đếm đầu bao*).

6.2.2. Đối với xi măng rời:

Bên A giao xi măng cho Bên B trực tiếp vào xe chuyên dùng hoặc đóng bao jumbo. Số lượng được xác định qua cân điện tử của Bên A (*hoặc tại các điểm gia công của Bên A trong trường hợp xuất xi măng rời tại các điểm gia công*), bằng tổng trọng lượng (xe và hàng) trừ đi trọng tải xe trước khi có hàng. Sau khi giao xong hàng, Bên A tiến hành niêm phong tại các điểm cần thiết theo quy định của Bên A.

6.2.3. Nếu Bên B ủy quyền cho tổ chức hoặc cá nhân khác thay mặt mình đến nhận xi măng thì tổ chức, cá nhân đó phải có giấy ủy quyền hợp pháp của Bên B (tổ chức, cá nhân được ủy quyền sẽ là đại diện của Bên B theo phạm vi được ủy quyền) xuất trình cho Bên A làm các thủ tục cần thiết.

6.2.4. Hai Bên cùng thực hiện việc kiểm tra, giám sát trong quá trình giao nhận xi măng. Bên B sẽ chịu trách nhiệm hoàn toàn về các rủi ro trong quá trình vận chuyển và lưu thông xi măng.

6.2.5. Các thủ tục giao nhận thực hiện theo quy trình bán hàng và dịch vụ sau bán

hàng do Bên A ban hành, xuất hóa đơn GTGT theo quy định của Nhà nước.

Điều 7. Phương thức thanh toán tiền hàng.

7.1. Hình thức thanh toán:

a) Tiền mặt hoặc chuyển khoản bằng tiền Việt Nam đồng;

b) Được áp dụng hình thức đối trừ hoặc bù trừ công nợ giữa hai Bên và /hoặc giữa các Bên (nếu có), trong trường hợp này phải có biên bản thỏa thuận giữa các bên để xác nhận nghĩa vụ đối trừ và phương thức đối trừ.

c) Các hình thức thanh toán khác theo quy định của Bên A và của pháp luật hiện hành.

7.2. Phương thức thanh toán:

7.2.1. Thanh toán trả tiền trước:

Khi Bên B thanh toán tiền trước khi nhận hàng, Bên A có thể xem xét ban hành chính sách chiết khấu thanh toán cho Bên B tùy vào từng thời điểm.

7.2.2. Kết chuyển nghĩa vụ thanh toán: Các Bên cùng nhau thống nhất chuyển toàn bộ công nợ còn lại (nếu có) từ hợp đồng mua bán xi măng số 488/BTS-XNTT ngày 29/12/2023 ký kết giữa Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn với Công ty CP Vicem thương mại xi măng sang Hợp đồng này để tiếp tục thực hiện. Các nghĩa vụ thanh toán công nợ trong trường hợp này được áp dụng theo những điều kiện, nội dung quy định của Hợp đồng này mà không cần phải ký Phụ lục hợp đồng.

7.2.3. Thanh toán thông qua hình thức đối trừ, bù trừ giữa các bên hoặc các hình thức thanh toán khác:

a) Giá trị hỗ trợ tiêu thụ, chiết khấu thương mại, chiết khấu thanh toán của Bên B được Bên A chi trả bù trừ vào công nợ hàng tháng của Bên B theo quy định của pháp luật.

b) Trong trường hợp sau khi đối trừ/ bù trừ công nợ mà Bên B vẫn còn công nợ phải thu với Bên A (do Bên B có ký kết và thực hiện các hợp đồng với Bên A như: Nhập vật tư đầu vào, khai thác đá, vận chuyển, quảng cáo vv...), thì Bên A sẽ căn cứ vào giá trị đó để cấp xi măng tương ứng cho Bên B.

c) Thanh toán thông qua hình thức khác theo quy định của Bên A và của pháp luật hiện hành.

7.2.4. Xác định khối lượng, giá trị thanh toán và chứng từ hỗ trợ:

a) Từ ngày 01 đến ngày 10 của tháng tiếp theo, hai Bên tiến hành lập biên bản đối chiếu công nợ xác nhận số lượng và công nợ phát sinh trong tháng trước để làm cơ sở thanh quyết toán tiền hàng. Ngoài ra hai Bên cũng có thể tiến hành đối chiếu bất thường khi có yêu cầu của một Bên bất kỳ.

b) Bên A có quyền thực hiện chiết khấu thương mại, khuyến mại, hỗ trợ tiêu thụ phát triển thị trường cho Bên B để thúc đẩy công tác tiêu thụ, hồ sơ chứng từ thanh toán cho Bên B do Bên A quy định.

c) Bên A có quyền đơn phương xác định công nợ của Bên B trên cơ sở: Đơn đặt hàng của Bên B hoặc hoá đơn, chứng từ xuất hàng của Bên A cho Bên B.

Điều 8. Thưởng và phạt vi phạm

8.1. Thưởng hợp đồng:

Giá trị thưởng căn cứ vào sản lượng tiêu thụ thực tế so với sản lượng đã ký kết trong hợp đồng, Bên A xem xét ban hành Quyết định quy định các mức thưởng cụ thể cho Bên B.

8.2. Phạt vi phạm hợp đồng:

8.2.1. Trong trường hợp Bên A cung cấp hàng hóa thấp hơn tiêu chuẩn quy định thì phải bồi thường thiệt hại cho Bên B. Việc xác định chất lượng hàng hóa thấp hơn tiêu chuẩn do Viện vật liệu xây dựng xác định.

8.2.2. Trường hợp Bên B vi phạm cam kết giữa hai Bên về giao hàng, bán trái địa bàn và địa điểm đăng ký thì tùy theo mức độ vi phạm, Bên A sẽ áp dụng các chế tài phạt vi phạm và thông báo bằng văn bản cho Bên B. Hình thức, giá trị phạt vi phạm và phương thức thanh toán tiền nộp phạt trong trường hợp này theo quy định do Bên A ban hành. Trường hợp có phát sinh thiệt hại cho Bên A hoặc các Bên có liên quan thì ngoài việc nộp phạt vi phạm, Bên B còn phải bồi thường toàn bộ các thiệt hại phát sinh cho Bên A và các Bên có liên quan, đồng thời Bên A có quyền dừng cấp hàng và giao địa bàn có mã hàng vi phạm cho Nhà phân phối khác tham gia tiêu thụ.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của các Bên

9.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

9.1.1. Quyền của Bên A:

a) Trường hợp sau mỗi quý Bên B tiêu thụ sản lượng xi măng thấp hơn kế hoạch ký kết tại từng địa bàn cụ thể theo khoản 4.2 Điều 4 của hợp đồng này thì Bên A có quyền tạm dừng hoạt động tiêu thụ của Bên B tại địa bàn đó và ký thêm hợp đồng với Nhà phân phối khác.

b) Trong trường hợp 01 tháng bên B không tiêu thụ xi măng mà không có lý do chính đáng hoặc sau mỗi quý, Bên B tiêu thụ xi măng Vicem Bút Sơn đạt dưới 60% kế hoạch đã đăng ký, thì Bên A có quyền chấm dứt thực hiện Hợp đồng.

c) Gia hạn thời gian thanh toán hoặc chuyển nợ cho Bên B trong trường hợp xét thấy cần thiết.

d) Bên A ủy quyền cho Xí nghiệp tiêu thụ thay mặt Bên A thực hiện các giao dịch liên quan đến hợp đồng này.

e) Khi hàng đã được giao lên phương tiện vận chuyển của Bên B thì Bên A không chịu trách nhiệm bảo quản hàng và số lượng hàng đã giao cho Bên B.

9.1.2 . Nghĩa vụ của Bên A:

a) Cung cấp xi măng đúng theo tiêu chuẩn và chất lượng đã nêu ở Điều 2 Hợp đồng này, đáp ứng yêu cầu của Bên B về số lượng, chủng loại và thời gian theo từng đơn hàng.

b) Đảm bảo các quyền lợi đối với các khách hàng của Bên B.

c) Bên A cung cấp cho Bên B các giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm. Hỗ trợ các dịch vụ xúc tiến bán hàng như: Quảng cáo, tờ rơi, thông tin và một số dịch vụ khác (nếu có) cho Bên B và hệ thống bán hàng, tiêu thụ sản phẩm xi măng Vicem Bút Sơn của Bên B.

d) Chủ trì cùng Bên B giải quyết những phát sinh sau bán hàng về chất lượng sản phẩm, địa điểm tiêu thụ và các dịch vụ sau bán hàng (nếu có).

9.2 . Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

9.2.1 . Quyền của Bên B:

a) Yêu cầu Bên A thực hiện đúng, đầy đủ cam kết cấp hàng với những tiêu chí về chất lượng như đã quy định tại Điều 2 Hợp đồng này.

b) Đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng trong trường hợp Bên A không cấp hàng cho Bên B sau khi Hợp đồng có hiệu lực (trừ trường hợp bất khả kháng).

c) Có quyền đề xuất các cơ chế, chính sách để ổn định và phát triển thị trường tiêu thụ xi măng Vicem Bút Sơn.

d) Đề nghị Bên A khen thưởng cho các công trình, trạm trộn, cửa hàng có thành tích trong việc phát triển thương hiệu xi măng Vicem Bút Sơn.

9.2.2 . Nghĩa vụ của Bên B:

a) Thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho Bên A theo đúng quy định tại Điều 7 của Hợp đồng.

b) Tuân thủ các quy định của Nhà nước về vận chuyển hàng hóa. Chịu trách nhiệm bảo quản chất lượng, số lượng xi măng trong suốt quá trình từ khi hàng được giao lên phương tiện vận chuyển của Bên B cho tới khi giao đến người sử dụng.

c) Bên B và khách hàng của Bên B phải thực hiện đặt hàng thông qua tài khoản giao dịch trên hệ thống bán hàng và quản lý hàng hóa trực tuyến do Bên A cấp cho Bên B và khách hàng của Bên B. Bên B phải chịu trách nhiệm toàn bộ các nội dung giao dịch qua hình thức trên. Đơn đặt hàng của Bên B phải ghi rõ chủng loại và số lượng xi măng, phương tiện vận chuyển và biển số, tên và số điện thoại của người điều khiển phương tiện, địa điểm nhận hàng và địa bàn tiêu thụ. Bên B phải có trách nhiệm yêu cầu, hỗ trợ

hệ thống khách hàng của Bên B trong việc sử dụng phần mềm hệ thống bán hàng trực tuyến của Bên A. Trong trường hợp Bên B và khách hàng của Bên B không sử dụng hệ thống phần mềm để đặt hàng, Bên A có quyền xem xét tạm dừng hoạt động tiêu thụ của Bên B hoặc khách hàng của Bên B.

d) Phối hợp cùng Bên A trong việc chăm sóc khách hàng, cửa hàng, đại lý, mở rộng và phát triển thị trường cũng như thực hiện việc báo cáo và cùng nhau hợp tác để giải quyết những vấn đề hai Bên còn tồn tại hoặc phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng.

e) Không được phép chuyển nhượng nghĩa vụ hay quyền của Bên B đã được quy định trong Hợp đồng này cho bất kỳ bên thứ ba nào trừ trường hợp có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên A.

f) Bên B phải đăng ký danh sách phương tiện vận chuyển hàng của Bên B cho Bên A, danh sách này được quy định cụ thể tại **Phụ lục hợp đồng** kèm theo. Phương tiện vận chuyển hàng của Bên B phải đáp ứng đủ các điều kiện về an toàn, kỹ thuật và giấy tờ lưu hành hợp lệ. Người điều khiển và phương tiện vận chuyển hàng của Bên B phải có trách nhiệm đáp ứng đầy đủ quy định về mục tiêu, chính sách môi trường của Bên A theo hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015, ISO 45001:2018, cụ thể như sau:

- Phương tiện vận chuyển Bên B phải đảm bảo: Vệ sinh sạch sẽ, khô ráo, có bạt che. Không để xăng, dầu, mỡ rò rỉ ra ngoài. Giảm thiểu khói bụi. Không làm bẩn, hư hỏng hệ thống đường, cống, cây xanh khu vực nhận hàng. Giảm thiểu các chất thải, chất thải nguy hại ra môi trường.

- Nếu phương tiện vận chuyển Bên B vi phạm một trong những điều kiện trên thì sẽ xử lý theo quy định bảo vệ môi trường của Bên A.

l) Bồi thường cho các Bên liên quan tất cả những rủi ro xảy ra đối với hàng hoá, phương tiện, người trong quá trình giao nhận và vận chuyển hàng mà nguyên nhân do lỗi của Bên B.

h) Chịu phạt vi phạm đối với bất kỳ vi phạm các cam kết, quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Bên B qui định trong hợp đồng này. Trong trường hợp có thiệt hại thì có trách nhiệm bồi thường các khoản thiệt hại này cho Bên A và/hoặc các Bên có liên quan.

Điều 10. Bảo hành và bảo quản sản phẩm

10.1. Nếu phát hiện chất lượng xi măng Vicem Bút Sơn không đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn được quy định tại Điều 2 của hợp đồng này, Bên B phải báo ngay cho Bên A biết để xác định nguyên nhân và tìm biện pháp xử lý kịp thời. Nếu nguyên nhân là do Bên B bảo quản không tốt ảnh hưởng đến chất lượng xi măng Vicem Bút Sơn thì Bên B phải tự chịu trách nhiệm xử lý. Nếu là lỗi do Bên A thì Bên A có trách nhiệm với toàn bộ sản phẩm không đảm bảo tiêu chuẩn của mình. Nếu hai Bên không thống nhất về vấn đề chất lượng xi măng, sẽ tiến hành trưng cầu giám định của Viện Vật liệu xây dựng - Bộ

Xây dựng hoặc Viện chuyên ngành bê tông thuộc Viện khoa học công nghệ xây dựng (IBST). Toàn bộ chi phí giám định và các chi phí liên quan do Bên có lỗi chi trả.

10.2. Sau 60 ngày kể từ ngày Bên B nhận hàng mà Bên B không có ý kiến phản ánh gì về hàng hóa đã nhận, thì Bên A sẽ không chịu bất cứ trách nhiệm gì về những khiếu nại sau đó của Bên B.

Điều 11. Giải quyết tranh chấp

11.1. Giải quyết tranh chấp giữa Bên B với đối tác của Bên A hoặc các Nhà phân phối khác của Bên A: Khi xảy ra tranh chấp về địa bàn, địa điểm bán hàng, Bên A sẽ chủ trì giải quyết các tranh chấp trên cơ sở đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các Bên và ý kiến kết luận của Bên A là ý kiến quyết định để các Bên thực hiện.

11.2. Khi xảy ra khiếu kiện, khiếu nại về chất lượng xi măng Vicem Bút Sơn thì Bên B hoặc khách hàng sử dụng xi măng Vicem Bút Sơn phải có đầy đủ mẫu xi măng, bao bì (đối với xi măng bao) và các chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ hàng hóa.

11.3. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng mà phát sinh tranh chấp giữa Bên A và Bên B thì trước hết các Bên sẽ giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải trên cơ sở tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của mỗi bên. Trường hợp hai Bên không thể giải quyết thông qua thương lượng thì hai bên thống nhất chuyển vụ việc đến tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam để giải quyết theo luật định. Quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng và có hiệu lực thi hành đối với các Bên. Bên có lỗi theo phán quyết của Tòa án có trách nhiệm chi trả mọi chi phí tố tụng.

Điều 12. Hiệu lực của hợp đồng

12.1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 31/12/2025. Khi Hợp đồng hết thời gian hiệu lực, mỗi bên đều phải có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ còn tồn đọng, chưa thực hiện của mình theo các điều khoản của Hợp đồng và các Phụ lục của Hợp đồng này.

12.2. Hợp đồng này tự động chấm dứt hiệu lực trong những trường hợp sau:

a) Theo thỏa thuận bằng văn bản được hai Bên ký kết.

b) Do việc thay đổi chính sách, quy định của Chính phủ, Nhà nước hay của những cơ quan hữu quan mà điều đó làm cho một bên không thể tiếp tục thực hiện được Hợp đồng nữa. Trường hợp này bên không thể tiếp tục thực hiện Hợp đồng phải thực hiện đầy đủ phần nghĩa vụ cho những công việc đã được thực hiện.

c) Khi các Bên hoàn thành mọi nghĩa vụ với nhau theo quy định của Hợp đồng này thì hai Bên sẽ ký biên bản thanh lý Hợp đồng.

d) Trong trường hợp Bên A gửi Biên bản thanh lý cho Bên B qua đường bưu điện sau 20 ngày kể từ ngày gửi mà Bên A vẫn không nhận được Biên bản thanh lý do Bên B gửi lại cho Bên A thì coi như Bên B đã chấp nhận Biên bản thanh lý đó.

Điều 13. Điều khoản thi hành

13.1. Các Bên cam kết đã đọc kỹ, hiểu rõ toàn bộ nội dung của Hợp đồng này cũng như cam kết thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ và các cam kết của mình.

13.2. Hợp đồng sẽ vẫn còn giá trị ràng buộc thực hiện giữa hai Bên nếu có sự thay đổi người đại diện theo pháp luật của mỗi Bên hay việc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, mua bán, sáp nhập doanh nghiệp mà mỗi Bên thực hiện sau khi Hợp đồng có hiệu lực.

13.3. Trường hợp sửa đổi, bổ sung các nội dung khác các nội dung đã nêu tại khoản d của Điều 2 và khoản 13.2 của điều này thì sẽ lập thành Phụ lục hợp đồng hoặc văn bản chấp thuận của Bên A.

13.4. Các văn bản, quyết định thông báo về giá bán, khuyến mại, chiết khấu thương mại, hỗ trợ bán hàng vv... và các quy định khác được Bên A ký chính thức gửi cho Bên B trong thời gian hợp đồng còn hiệu lực được xem là những phần không thể tách rời hợp đồng này. Trong trường hợp cần thiết thì hai Bên sẽ ký Phụ lục Hợp đồng.

13.5. Trao đổi thông tin giữa các Bên: Các Bên có thể thực hiện việc trao đổi thông tin thông qua các hình thức như: Fax, điện thoại, e-mail, công văn, thư tín hoặc hình thức khác hợp lệ và chịu trách nhiệm hoàn toàn các nội dung thông qua các hình thức trao đổi thông tin trên.

13.6. Hợp đồng này được lập thành 08 (tám) bản chính bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bản gồm 12 (mười hai) trang 13 (mười ba) điều; Bên A giữ 05 (năm) bản, Bên B giữ 03 (ba) bản để thực hiện.

**ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC**

**ĐẠI DIỆN BÊN A
TỔNG GIÁM ĐỐC**

Trịnh Ngọc Thăng

Đỗ Tiến Trình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG SỐ 01

(Kèm theo hợp đồng số /BTS-XNTT ngày /12/2024)

I. BÊN BÁN: CÔNG TY CP XI MĂNG VICEM BÚT SƠN (Gọi tắt là Bên A)

- Địa chỉ: Xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, Việt Nam.

- Đại diện: Ông **Đỗ Tiến Trình**, Chức vụ: Tổng giám đốc.

II. BÊN MUA: CÔNG TY CP VICEM THƯƠNG MẠI XI MĂNG (Gọi tắt là Bên B)

- Địa chỉ: Số 348, đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

- Đại diện: Ông **Trịnh Ngọc Thắng**, Chức vụ: Giám đốc.

Sau khi bàn bạc thống nhất, hai bên thỏa thuận ký Phụ lục hợp đồng số 01 của Hợp đồng số /BTS-XNTT ngày /12/2024 về việc quy định mức sản lượng tối thiểu từng Quý mà Bên B phải tiêu thụ trong năm 2025.

STT	Địa bàn	Quý 1	Quý 2	Quý 3	Quý 4	Tổng
-	- Hà Nội - Công trình, dự án, trạm trộn được chấp thuận	7.650	12.600	12.150	12.600	45.000
	Tổng	7.650	12.600	12.150	12.600	45.000
	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch tối thiểu từng quý so với sản lượng cam kết năm 2025	17%	28%	27%	28%	100%

**ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC**

Trịnh Ngọc Thắng

**ĐẠI DIỆN BÊN A
TỔNG GIÁM ĐỐC**

Đỗ Tiến Trình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG SỐ 02

(Kèm theo hợp đồng số /BTS-XNTT ngày /12/2024)

I- BÊN BÁN: CÔNG TY CP XI MĂNG VICEM BỨT SƠN (Gọi tắt là Bên A)

- Địa chỉ: Xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, Việt Nam.

- Đại diện: Ông **Đỗ Tiến Trình**, Chức vụ: Tổng giám đốc.

II- BÊN MUA: CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM THƯƠNG MẠI XI MĂNG (Gọi tắt là Bên B)

- Địa chỉ: Số 348, đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

- Đại diện: Ông **Trịnh Ngọc Thắng**, Chức vụ: Giám đốc.

Sau khi bàn bạc, thống nhất hai bên thỏa thuận ký Phụ lục hợp đồng số 02 của hợp đồng mua bán xi măng số /BTS-XNTT ngày /12/2024 như sau:

Căn cứ mục khoản 3.2, 3.3 Điều 3 về địa bàn tiêu thụ quy định Bên B được tiêu thụ sản phẩm xi măng của bên A vào các công trình, dự án, trạm trộn cụ thể sau:

STT	Tên công trình	Địa chỉ công trình	Đơn vị thi công	Dự kiến SL	Bán trực tiếp/Qua Công ty khác
1	Chung cư Lô F5-CH02-KĐT Tây Mỗ, Đại Mỗ	Tây Mỗ, Đại Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội	Tập đoàn Dellta	500	Công ty TNHH Đại Hải Phát
2	Trung tâm dữ liệu Bộ Công An	Tân Xã, Thạch Thất, Hà Nội		500	
3	Nhà máy SX bao bì cao cấp	Mê Linh, Hà Nội	Công ty XD Quang Minh	500	Công ty CP ĐT XD và thương mại Bách Hợp
4	Công trình Cty Nhà máy nước sạch Thịnh Phát	Yên Hòa, Yên Mỹ, Hưng Yên	Cty TNHH Hoàng Minh AKT	1.000	Công ty Vũ Gia Thịnh Vượng
5	Trường Mầm non Vĩnh Hưng	Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội		1.000	
6	Dự án CT02; CT03 Dream City	Xã Long Hưng và xã Nghĩa Trụ, Văn Giang, Hưng Yên	Công ty TNHH KTXD Đồng Phong (Tung Feng Việt Nam)	2.000	Công ty Nhung Anh
7	Trạm trộn Thịnh Phát	Yên Mỹ, Hưng Yên			
8	Cải tạo, sửa chữa nhà làm việc Học viện chính trị	124 Ngô Quyền, Hà Đông, Hà Nội	Công ty CP XD và tư vấn Bình Minh	1.000	Công ty CP TM DV và VT Thành Anh
9	Công trình Trường Mầm non Tây Mỗ 4	Tây Mỗ, Đại Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội	Công ty CP phát triển hạ tầng đô thị Hà Nội	500	Công ty CP phát triển hạ tầng đô thị Hà Nội

STT	Tên công trình	Địa chỉ công trình	Đơn vị thi công	Dự kiến SL	Bán trực tiếp/Qua Công ty khác
10	Tháp đôi KEPLER HH2 - LAND Mỗ Lao, Hà Đông	KĐT Mỗ Lao, Hà Đông	Công ty TSQ Việt Nam	500	Công ty Long Long
11	Dự án A06 Tây Hồ Tây	Lô B8, Khu Trụ sở bộ ngành Trung ương tại Tây Hồ Tây, Hà Nội	Tập đoàn Delta	1.000	Công ty TNHH Dịch vụ và TM Đại Hải Phát
12	Khu nhà ở thấp tầng (198 căn biệt thự)	Lô R02, R03 phân khu B, khu đô thị mới Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội	Tập đoàn Delta	2.000	Công ty TNHH Dịch vụ và TM Đại Hải Phát

**ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC**

**ĐẠI DIỆN BÊN A
TỔNG GIÁM ĐỐC**

Trịnh Ngọc Thắng

Đỗ Tiến Trình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG SỐ 03

(Kèm theo Hợp đồng số /BTS-XNTT ngày /12/2024)

I- BÊN BÁN: CÔNG TY CP XI MĂNG VICEM BÚT SƠN (gọi tắt là Bên A)

- Địa chỉ: Xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, Việt Nam.

- Đại diện: Ông **Đỗ Tiến Trình**, Chức vụ: Tổng giám đốc.

II- BÊN MUA: CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM THƯƠNG MẠI XI MĂNG (gọi tắt là Bên B)

- Địa chỉ: Số 348, đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

- Đại diện: Ông **Trịnh Ngọc Thắng**, Chức vụ: Giám đốc.

Sau khi bàn bạc, hai bên thỏa thuận ký Phụ lục hợp đồng số 03 bổ sung hợp đồng mua bán xi măng số /BTS-XNTT ngày /12/2024 với các nội dung sau:

Căn cứ điểm g mục 9.2.2 khoản 9.2 Điều 9 về quyền và nghĩa vụ của các bên, bên B đăng ký danh sách phương tiện vận chuyển của bên B, cụ thể như sau:

STT	Số xe	STT	Số xe	STT	Số xe	STT	Số xe
1	17C-13000	23	29C-52238	45	29H-04431	67	29H-84096
2	17H-01477	24	29C-55060	46	29H-05285	68	29H-85113
3	20C-24328	25	29C-56234	47	29H-06680	69	29H-86875
4	26C-09674	26	29C-57218	48	29H-06701	70	29H-88827
5	26E-00275	27	29C-57238	49	29H-07709	71	29H-95805
6	26F-00528	28	29C-61645	50	29H-07946	72	29H-96168
7	26H-00031	29	29C-65112	51	29H-08009	73	29K-00516
8	26H-00233	30	29C-68368	52	29H-08764	74	29K-02482
9	26H-00277	31	29C-75850	53	29H-09477	75	29K-07246
10	26H-00425	32	29C-78755	54	29H-10736	76	29K-14203
11	26H-00512	33	29G-01265	55	29H-19965	77	29LD-32644
12	26H-01299	34	29H-00544	56	29H-43276	78	35C-10400
13	26H-01309	35	29H-00595	57	29H-59102	79	35H-02388
14	26H-01319	36	29H-00648	58	29H-69508	80	36C-27501
15	26H-01384	37	29H-01041	59	29H-71104	81	36H-00738
16	29C-24033	38	29H-01061	60	29H-72107	82	88H-02009
17	29C-35998	39	29H-01550	61	29H-72910	83	89H-03083
18	29C-36191	40	29H-02105	62	29H-74909	84	90C-08209
19	29C-37017	41	29H-02740	63	29H-82952	85	90C-10296
20	29C-46724	42	29H-03043	64	29H-83910	86	90C-13016
21	29C-50104	43	29H-03103	65	29H-84022	87	90H-00473
22	29C-52078	44	29H-03368	66	29H-84076	88	90H-00565

STT	Số xe	STT	Số xe	STT	Số xe	STT	Số xe
89	90H-00577	91	90H-02009	93	90H-02058	95	90H-02764
90	90H-02005	92	90H-02030	94	90H-02459	96	90H-02793
					90H-02702	97	98H-00039

**ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC**

**ĐẠI DIỆN BÊN A
TỔNG GIÁM ĐỐC**

Trịnh Ngọc Thắng

Đỗ Tiến Trình

